

21.12.23

26/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: 10/2023/HĐ-TVXD

Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Dự án: Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài,
thành phố Quy Nhơn

giữa:
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

và:
LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐƯỜNG BỘ &
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ
- ĐỊA CHẤT & CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT LONG

PHẦN I. CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 10790/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại của Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

1. Đại diện Chủ đầu tư (Bên giao thầu): Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn

- Đại diện là: Bà Nguyễn Thị Minh Vinh

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 20-22 đường Đào Duy Từ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Tài khoản: 9552.2.7961747 và 9552.3.7961747 tại Kho bạc Nhà nước Bình Định.

- Mã số thuế: 4100362473

- Thành lập theo Quyết định số 8729/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn.

- Điện thoại: 0256 3813459 Fax: 0256 3813459

và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên nhận thầu): Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ & Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất & Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long

a) Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ

- Đại diện là ông: **Hoàng Văn Thọ** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 278, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

- Điện thoại: 0243.851.1271 Fax: 0243.511.1249;

- Tài khoản: 2111 0000 000 344 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100108078;

b) Thành viên liên danh: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

- Đại diện là ông: **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Văn phòng giao dịch: Tầng 1, nhà A Trường Đại học Mỏ - Địa chất, 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 024.37550428

- Tài khoản: 111000037499, Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long - Hà Nội

- Mã số thuế: 0101074336

c) Thành viên liên danh: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long

- Đại diện là ông: **Nguyễn Xuân Trung** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Lô 3 - OLP - 2, Khu ĐTTM An Phú, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 0256.2210369

- Tài khoản: 580.10000.200880 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định

- Mã số thuế: 4100594629

Các bên thống nhất và thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây

1. Chủ đầu tư là UBND thành phố Quy Nhơn.
- Đại diện Chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn.
2. Nhà thầu là Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ & Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất & Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long.
3. Dự án là Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn.
4. Gói thầu là Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Nhà thầu điều hành công việc.
7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký Hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên]
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng tư vấn;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng tư vấn;
 - e) Nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;
 - g) Biên bản thương thảo Hợp đồng;

h) Các phụ lục của Hợp đồng tư vấn;

i) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng tư vấn xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo chấp thuận, chứng chỉ, quyết định đưa ra phải bằng văn bản và chuyển đến bên nhận bằng bưu điện, bằng fax, email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

5.1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

- Tổ chức khảo sát xây dựng.

- Lập hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

5.2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát bao gồm:

- a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định hiện hành.

- b) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế bản vẽ thi công

6.1. Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu thực hiện bao gồm các công việc sau:

- + Nghiên cứu nhiệm vụ - phương án kỹ thuật khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt.

- + Khảo sát thực địa.

- + Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- + Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).

+ Giám sát tác giả theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

6.2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế bản vẽ thi công bao gồm:

- + Thuyết minh chung.
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (bản vẽ, khối lượng, quy trình bảo trì công trình, bảng tính, chỉ dẫn kỹ thuật).
- + Dự toán xây dựng công trình.
- + Các nội dung khác (nếu có).

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

7.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

7.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 09 bộ hồ sơ và 01 USB chứa tài liệu theo Khoản 5.2, Điều 5 và Khoản 6.2 Điều 6.

Điều 8. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

8.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

- a. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
- b. Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- c. Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát được duyệt và nhiệm vụ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.
- d. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

8.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần, cụ thể:

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 9. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

9.1. Tiến độ thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

9.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông

báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

9.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu.

Điều 10. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

10.1. Giá hợp đồng: **1.291.398.000 đồng** (Bằng chữ: *Một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*), Trong đó:

+ Giá trị khối lượng phần Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đường bộ (HECO) thực hiện là: **841.341.000 đồng** (Bằng chữ: *Tám trăm bốn mươi một triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

+ Giá trị khối lượng phần Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO) thực hiện là: **426.386.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

+ Giá trị khối lượng phần Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long (VLC LTD) thực hiện là: **23.671.000 đồng** (Bằng chữ: *Hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

(Chi tiết xem Phụ lục hợp đồng kèm theo)

Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện tư vấn xây dựng phù hợp thỏa thuận của hợp đồng. Trường hợp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Điều chỉnh hợp đồng].

Giá trên là giá tạm tính, giá trị thanh quyết toán hợp đồng sẽ căn cứ vào giá trị được cấp thẩm quyền phê duyệt và khối lượng nghiệm thu thực tế giữa Đại diện Chủ đầu tư với Nhà thầu.

10.2. Loại hợp đồng: Trọn gói.

10.3. Nội dung của giá hợp đồng

a. Nội dung của giá hợp đồng tư vấn khảo sát bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b. Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của bên giao thầu.

- Chi phí khác có liên quan.

c. Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

10.4. Tạm ứng: Không.

10.5. Tiến độ thanh toán: Thanh toán dự kiến được chia thành 02 lần theo đề nghị của nhà thầu trên cơ sở kế hoạch vốn bố trí cho dự án:

+ Lần 01 thanh toán tối đa 90% giá trị nghiệm thu sau khi có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của cấp có thẩm quyền.

+ Lần 02 thanh toán phần giá trị còn lại khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.

10.6. Hồ sơ thanh toán gồm: Nghiệm thu thanh toán sản phẩm tư vấn hoàn thành bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu công tác khảo sát và Biên bản nghiệm thu hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị phát sinh cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

10.7. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

10.8. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

10.10. Kế hoạch thanh toán: Theo kế hoạch vốn hàng năm được giao (không tính lãi suất).

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng

11.1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a. Trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

b. Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

11.2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a. Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của hợp đồng do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường.

b. Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu thì phải bồi thường.

11.3. Điều chỉnh giá hợp đồng:

Chỉ điều chỉnh giá đối với những khối lượng công việc bổ sung hợp lý, những khối lượng bổ sung nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện, những khối lượng thay đổi giảm so với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký và các trường hợp bất khả kháng.

11.4. Điều chỉnh các nội dung khác của hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

12.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a. Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b. Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c. Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d. Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ. Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

12.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a. Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b. Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c. Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d. Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu

không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ. Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e. Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

g. Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h. Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i. Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

k. Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l. Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng, ngày hoàn thành và bàn giao công trình thiết kế;

m. Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết;

n. Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

q. Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

s. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

13.1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a. Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b. Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c. Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng
- đ. Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

13.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a. Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b. Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c. Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d. Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- đ. Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e. Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g. Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).
- h. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu

14.1. Nhân lực của Nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.

14.2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ

tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

14.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

14.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

14.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán.

14.6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

15.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

15.2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

15.3. Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng

17.1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

17.2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a. Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận

thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c. Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d. Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

17.3. Thông báo về bất khả kháng:

a. Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b. Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

17.4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a. Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b. Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c. Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

17.5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a. Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b. Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

18.1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

18.2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a. Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b. Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c. Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

18.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt hợp đồng

19.1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:

a. Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b. Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 9 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c. Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d. Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ. Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e. Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

g. Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

a. Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b. Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c. Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d. Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.

đ. Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

19.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

19.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

19.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 20. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

20.1. Thưởng hợp đồng: Không.

20.2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Phạt tiền độ: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng sẽ bị phạt, cụ thể:
 - + Nếu chậm nộp Hồ sơ khảo sát theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
 - + Nếu chậm nộp Báo cáo về công tác lập TKBVTC-DT hoặc báo cáo không đảm bảo chất lượng theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
 - + Nếu chậm nộp Hồ sơ hoàn chỉnh sau khi lấy ý kiến của các bên có liên quan (kể cả việc báo cáo lại cho chủ đầu tư) theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
 - Phạt chất lượng: Hồ sơ khảo sát, lập TKBVTC-DT không đúng chất lượng theo các quy định hiện hành dẫn đến không đủ điều kiện trình Cơ quan thẩm định, phê duyệt sẽ bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
 - Các hành vi bị cơ quan thẩm định và các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và các cơ quan khác) phát hiện: Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - + Thiết kế an toàn quá mức quy định;
 - + Xác định, tính toán cự ly vận chuyển, phương tiện vận chuyển không phù hợp thực tế;
 - + Xác định cấp đất, cấp đá không phù hợp với kết quả khảo sát địa chất hoặc tính toán cự ly vận chuyển, phương tiện vận chuyển không phù hợp thực tế;
 - + Áp dụng hoặc vận dụng định mức không phù hợp với nội dung công việc làm tăng chi phí trong tổng mức đầu tư;
 - + Áp giá vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với công bố giá, báo giá của nhà cung cấp hoặc mặt bằng giá thị trường địa phương nơi thực hiện dự án tại thời điểm lập dự toán xây dựng công trình;
 - + Đo bóc tính toán khối lượng sai khác so với hồ sơ thiết kế.
- Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

21.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

21.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

22.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a. Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b. Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c. Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu.

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho Nhà thầu.

22.2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 23. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 16 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 07 bản, mỗi Nhà thầu sẽ giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh Vinh

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐƯỜNG BỘ



**GIÁM ĐỐC
HOÀNG VĂN THỌ**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT



**GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên**

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

VIỆT LONG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Trung

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Dự án Xử lý khác phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn.
(Kèm theo Hợp đồng số 10/2023/HĐ-TVXD ngày 19/4/2023)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG			ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN		
			HECO	CODECO	VIỆT LONG		HECO	CODECO	VIỆT LONG
I	CÔNG TÁC KHẢO SÁT						21.231.000	426.386.000	-
1	Khảo sát thủy văn								
1.1	Thu thập/ Mua tài liệu về khí tượng, thủy văn trong toàn bộ thời gian quan trắc (ước tính khoảng 50 năm).	trạm	1,00			15.500.000	15.500.000	-	-
1.2	Khảo sát hệ thống thoát nước và vị trí cửa xả hiện trạng trên đường Nguyễn Tất Thành	công	5,00			573.144	2.865.720	-	-
1.3	Làm việc và thỏa thuận với các cơ quan quản lý có thẩm quyền của địa phương về hiện trạng và quy hoạch thoát nước có liên quan; thỏa thuận thống nhất vị trí đầu nối, cửa xả.	công	5,00			573.144	2.865.720	-	-
2	Khảo sát địa chất								
2.1	Xe ô tô tải gắn cầu có gió nâng, chiều cao nâng của cần cầu thủy lực có thể lên đến 35m-45, sức nâng của gió khi gắn vào cần là 300kg	ca		5,00		3.703.012	-	18.515.060	-
2.2	Chi phí chuyển gia mô tả địa chất bề mặt	công		5,00		2.078.395	-	10.391.975	-
2.3	Chi phí kỹ sư mô tả địa chất bề mặt	công		10,00		1.391.621	-	13.916.210	-
2.4	Chi phí đi lại cho chuyển gia và kỹ sư tham gia mô tả bề mặt	tb		1,00		2.302.048	-	2.302.048	-
2.5	Số lỗ khoan (Chiều dài lỗ khoan 6m--10m)	lỗ		5,00			-	-	-
2.6	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mồi trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp VII - VIII (bao gồm bơm cấp nước lỗ khoan)	m		38,00		4.442.838	-	168.827.844	-
2.7	Chi phí chuyển quân và thiết bị	tb		1,00		2.302.048	-	2.302.048	-
2.8	Mẫu đá	mẫu		12,00		4.157.911	-	49.894.932	-
2.9	Xe ô tô vận chuyển mẫu đất đá về phòng thí nghiệm	ca		1,00		1.151.024	-	1.151.024	-
2.10	Vật tư sân đạo phục vụ khoan (Cầu phục vụ khoan + di chuyển vị trí): (dự kiến 20 ngày)	tb		1,00		159.085.232	-	159.085.232	-
II	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN						820.110.000	-	23.671.000
	TỔNG CỘNG (I+II)	Toàn bộ					841.341.000	426.386.000	23.671.000
									1.291.398.000

(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký và dấu)

Nguyễn Thị Minh Vĩnh

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký và dấu)

HOÀNG VĂN THO

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký và dấu)

PGS.TS. Trần Đình Kiên

Nguyễn Xuân Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

Số: 01/NTKL

Hạng mục: Khảo sát địa chất

**Dự án: Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài,
thành phố Quy Nhơn.**

Căn cứ hợp đồng số: 10/2023/HĐ-TVXD ngày 19/4/2023 đã ký giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn và Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đường bộ - Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất - Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long về việc thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ khối lượng công việc đã thực hiện hoàn thành,

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2023. Tại văn phòng Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn.

THÀNH PHẦN NGHIỆM THU GỒM CÓ:

I. Đại diện Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn.

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Trần Văn Hậu, | Chức vụ: Phó giám đốc |
| 2. Ông Võ Tấn Hồng, | Chức vụ: Nhân viên Tổ QLDA |
| 3. Ông Trương Thanh Huy, | Chức vụ: Nhân viên Tổ QLDA |

II. 2. Đại diện Nhà thầu (gọi tắt là Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông: Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông: Quách Trung Học | Chức vụ: Chủ nhiệm-Chủ trì khảo sát địa chất |

Trên cơ sở khối lượng công tác khảo sát địa chất: Dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn” được Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất thực hiện hoàn thành và Hồ sơ Báo cáo khảo sát địa chất.

Hai bên thống nhất nghiệm thu khối lượng hoàn thành gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Dự án: Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn. (phần tư vấn khảo sát) với khối lượng cụ thể như sau:

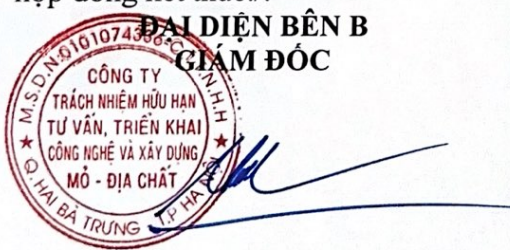
TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng theo hợp đồng đã ký	Khối lượng thực hiện hoàn thành	Khối lượng nghiệm thu
1	Xe ô tô tải gắn cầu có giò nâng, chiều cao nâng của cần cầu thủy lực có thể lên đến 35m-45, sức nâng của giò khi	Ca	5,0	5,0	5,0

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng theo hợp đồng đã ký	Khối lượng thực hiện hoàn thành	Khối lượng nghiệm thu
	gắn vào cầu là 300kg				
2	Chi phí chuyên gia mô tả địa chất bề mặt	Công	5,0	5,0	5,0
3	Chi phí kỹ sư mô tả địa chất bề mặt	Công	10,0	10,0	10,0
4	Chi phí đi lại cho chuyên gia và kỹ sư tham gia mô tả bề mặt	TB	1,0	1,0	1,0
	Số lỗ khoan (chiều dài lỗ khoan 6m-10m)	Lỗ	5,0	5,0	5,0
5	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp VII - VIII (bao gồm bơm cấp nước lỗ khoan)	m	38,0	38,0	38,0
6	Chi phí chuyển quân và thiết bị	TB	1,0	1,0	1,0
7	Mẫu đá	Mẫu	12,0	12,0	12,0
8	Xe ô tô vận chuyển mẫu đất đá về phòng thí nghiệm	Ca	1,0	1,0	1,0
9	Vật tư sản đạo phục vụ khoan (cầu phục vụ khoan + di chuyển vị trí): (dự kiến 20 ngày)	TB	1,0	0,193	0,193

Kết luận:

- Hai bên thống nhất nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành trên làm cơ sở cho việc thanh quyết toán công trình.

Biên bản được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản. Biên bản này là cơ sở để hai bên thanh lý hợp đồng khi hợp đồng kết thúc./.



Trần Đình Kiên

**CHỦ NHIỆM-CHỦ TRÌ KHẢO SÁT
ĐỊA CHẤT**

Quách Trung Học



Trần Văn Hậu

NHÂN VIÊN TỔ QUẢN LÝ DỰ ÁN

Võ Tấn Hồng

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Mã dự án: 7961747

Tên dự án: Xứ lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn
Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số (trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng):
Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn
Nhà thầu : Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
Thanh toán lần thứ: 01
Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị công tác tư vấn hoàn thành số 01/NTKL, ngày 18 tháng 12 năm 2023 (Công việc thực hiện từ ngày 25/4/2023 đến ngày 08/05/2023)


(Phần khối lượng công việc thực hiện của công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và XD Mỏ -Địa chất)


Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng				Thành tiền					Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này	Đơn giá thành toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Theo hợp đồng hoặc dự toán	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Chi phí khảo sát địa chất											
1	Xe ô tô tải gắn cầu có giờ nâng, chiều cao nâng của cầu thủy lực có thể lên đến 35m-45, sức nâng của giờ khi gắn vào cầu là 300kg	Ca	5,00		5,00	5,00	3.703.012	18.515.060		18.515.060	18.515.060	
2	Chi phí chuyển gia mô tả địa chất bề mặt	Công	5,00		5,00	5,00	2.078.395	10.391.975		10.391.975	10.391.975	
3	Chi phí kỹ sư mô tả địa chất bề mặt	Công	10,00		10,00	10,00	1.391.621	13.916.210		13.916.210	13.916.210	
4	Chi phí đi lại cho chuyển gia và kỹ sư tham gia mô tả bề mặt	TB	1,00		1,00	1,00	2.302.048	2.302.048		2.302.048	2.302.048	
5	Số lỗ khoan (Chiều dài lỗ khoan 6m-:10m)	Lỗ	5,00		5,00	5,00		-		-	-	
6	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn, độ sâu 0-30m, đất đá cấp VII - VIII (bao gồm bơm cấp nước lỗ khoan)	m	38,00		38,00	38,00	4.442.838	168.827.844		168.827.844	168.827.844	
7	Chi phí chuyển quân và thiết bị	TB	1,00		1,00	1,00	2.302.048	2.302.048		2.302.048	2.302.048	
8	Mẫu đá	Mẫu	12,00		12,00	12,00	4.157.911	49.894.932		49.894.932	49.894.932	

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng				Thành tiền						Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này	Đơn giá thanh toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Theo hợp đồng hoặc dự toán	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
9	Xe ô tô vận chuyển mẫu đất đá về phòng thí nghiệm	Ca	1,00		1,00	1,00	1.151.024	1.151.024		1.151.024	1.151.024		
10	Vật tư sản đạo phục vụ khoan (cầu phục vụ khoan + đi chuyển vì trị): (dự kiến 20 ngày)	TB	1,00		0,193	0,193	159.085.232	159.085.232		30.703.450	30.703.450		
	Tổng cộng							426.386.373	-	298.004.591	298.004.591		
	Thuế VAT giảm 2% theo Nghị định 44/2023 ngày 30/6/2023 của Chính phủ									5.418.265	5.418.265		
	Tổng cộng sau giảm thuế (Làm tròn)							426.386.000		292.586.000	292.586.000		

- 1- Giá trị hợp đồng : 426.386.000 đồng
- 2- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 0 đồng
- 3- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đồng
- 4- Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 292.586.000 đồng
- 5- Thanh toán đề thu hồi tạm ứng: 0 đồng
- 6- Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: 263.327.000 đồng
Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn./ (là số tiền đề nghị giải ngân kỳ này), trong đó:
Tạm ứng: 0
Thanh toán khối lượng hoàn thành: 263.327.000 đồng
- 7- Lấy kế giá trị giải ngân: 263.327.000 đồng, trong đó:
Tạm ứng: 0
Thanh toán khối lượng hoàn thành: 263.327.000 đồng


 CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
 CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
 MÔ - ĐỊA CHẤT
 PGS.TS. Nguyễn Đình Thiêm
 GIÁM ĐỐC

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2023
 ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 Phó Giám đốc

 Ủy ban Nhân dân TP Quy Nhơn
 Phó Giám đốc
 Nguyễn Đình Thiêm